

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN
BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-BVHXH

Thái Nguyên, ngày tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO

**Công tác 06 tháng đầu năm 2025 và kết quả thẩm tra
của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên**
(Trình tại Kỳ họp thứ ba, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về thẩm tra các báo cáo, tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ ba, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026; trên cơ sở kết quả hoạt động của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh (trước sắp xếp và sau sắp xếp), Ban Văn hoá - Xã hội báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh công tác 06 tháng đầu năm 2025 và kết quả thẩm tra báo cáo, tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ ba:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, sự tích cực tham gia hoạt động của các thành viên, Ban Văn hoá - Xã hội đã xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch.

1. Công tác giám sát, khảo sát

Thực hiện tốt công tác giám sát thường xuyên đối với việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao và chính sách tôn giáo. Trong kỳ, Ban đã tổ chức thực hiện giám sát chuyên đề về công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể và di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh; khảo sát tình hình tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường; khảo sát việc thực hiện hương ước, quy ước tại một số điểm du lịch trên địa bàn; khảo sát đơn thư của công dân. Để phục vụ cho công tác thẩm tra các báo cáo, tờ trình theo phân công, Ban đã tiến hành khảo sát tại các đơn vị, địa phương. Kết thúc hoạt động khảo sát, giám sát, Ban đã ban hành báo cáo kết quả, trong đó đề nghị các cơ quan chịu sự giám sát thực hiện các kiến nghị, đề nghị và có giải pháp khắc phục kịp thời, góp phần đảm bảo thực thi pháp luật của nhà nước tại địa phương.

Thực hiện phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Văn hóa - Xã hội tỉnh đã chủ trì, phối hợp với các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu, tham mưu để Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch giám sát kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến trước và sau Kỳ họp thứ hai mươi ba; các ý kiến, kiến nghị tại Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh; kết quả thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đồng thời, tham mưu xây dựng báo cáo, tờ trình và dự thảo Nghị quyết về kết quả giám sát để Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ hai mươi chín theo quy định.

2. Công tác thẩm tra

Để chuẩn bị nội dung cho các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh trước và sau khi sáp nhập, Ban Văn hóa - Xã hội đã chủ trì thẩm tra 11 nội dung; phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra 50 nội dung. Trong thời gian giữa hai kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban chủ trì và phối hợp thẩm tra 17 nội dung. Nhiều nội dung kiến nghị trong báo cáo thẩm tra đã được cơ quan trình dự thảo Nghị quyết tiếp thu trong quá trình chỉnh lý, hoàn thiện theo quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh, đáp ứng nguyện vọng của Nhân dân.

Thực hiện phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Văn hóa - Xã hội đã chủ trì xây dựng Tờ trình, dự thảo Nghị quyết ban hành Nội quy Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026 trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tại Kỳ họp thứ ba. Nội quy ban hành nhằm đảm bảo sự thống nhất trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu mời dự kỳ họp, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ chức, cá nhân có liên quan tham dự và phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ngoài ra, Ban tham gia tiếp công dân theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; chuẩn bị nội dung và tham dự các phiên họp, hội nghị do Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức; tham dự đầy đủ các hội nghị tiếp xúc cử tri trước, sau các kỳ họp Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và theo chức năng, nhiệm vụ của Ban.

II. KẾT QUẢ THẨM TRA

Tại Kỳ họp thứ ba, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV, Ban Văn hóa - Xã hội được phân công chủ trì thẩm tra 04 nội dung và phối hợp với các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra 06 nội dung báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết. Ban báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Báo cáo, Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 06 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 06 tháng cuối năm 2025 (Lĩnh vực văn hóa - xã hội)

1.1 Ban Văn hóa - Xã hội cơ bản nhất trí với đánh giá của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả phát triển kinh tế - xã hội 06 tháng đầu năm 2025 và nhiệm vụ trọng tâm 06 tháng cuối năm. Trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước có nhiều biến động, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy đảng, chính quyền, nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp và người dân trên địa bàn hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn (trước sắp xếp), tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức và đạt được những kết quả tích cực. Một số chỉ tiêu đạt cao hơn so với cùng kỳ; lĩnh vực xã hội được quan tâm; an ninh quốc phòng được bảo đảm.

Công tác giáo dục và đào tạo được triển khai thực hiện hiệu quả, các hoạt động chuyên môn, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện được tăng cường¹, việc xây dựng trường học đạt chuẩn tiếp tục được quan tâm². Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng được triển khai thực hiện tốt³; công tác thanh tra, kiểm tra việc đảm bảo an toàn thực phẩm được thực hiện theo kế hoạch.

Chế độ, chính sách đối với người có công và thân nhân, gia đình chính sách, người cao tuổi và người có hoàn cảnh khó khăn được thực hiện đầy đủ. Công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát được triển khai thực hiện quyết liệt⁴. Hoạt động kết nối cung - cầu, tạo việc làm cho người lao động đã góp phần ổn định thị trường lao động, bảo đảm an sinh xã hội.

Các hoạt động văn hóa được triển khai đồng bộ, có sức lan tỏa sâu rộng⁵. Phong trào thể thao quần chúng huy động nhiều người dân tham gia, góp phần nâng cao chất lượng sức khỏe, cuộc sống của Nhân dân. Thể thao thành tích cao

¹ Trong năm học 2024 - 2025, có 90 học sinh đạt giải Quốc gia gồm: 02 giải Nhất, 17 giải Nhì, 29 giải Ba và 42 giải Khuyến khích (tăng 20 giải so với năm học 2023 - 2024). Tỉnh Thái Nguyên đứng thứ 7 trong 10 tỉnh, thành có số lượng học sinh đạt giải cao nhất toàn quốc.

² Tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp): có 600/673 trường học các cấp đạt trường chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 89,15%. Tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp): có 140/279 trường học các cấp đạt trường chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 50,17%.

³ Trong 6 tháng đầu năm, tổng số bệnh nhân đến khám chữa bệnh toàn tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp) ước đạt 1.116 nghìn lượt người (tăng 7,05%) so với cùng kỳ; tổng số lượt khám chữa bệnh toàn tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp) là 265.156 lượt người, công suất sử dụng giường bệnh đạt 97%.

⁴ Đến tháng 6/2025, toàn tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp) đã hoàn thành việc xóa nhà tạm, nhà dột nát cho 1.838 hộ gia đình, đạt 100% kế hoạch đề ra, về đích trước thời gian mục tiêu đề ra; tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp) đã khởi công và hoàn thành 3480/4716 nhà, đạt 73,8% kế hoạch đề ra. Sau sắp xếp hai tỉnh, số hộ đã khởi công tính đến ngày 20/7/2025 là 4707/4979 hộ, đạt 94,5%.

⁵ Tổng lượng khách du lịch đến Thái Nguyên (trước sắp xếp) ước đạt 2.891 nghìn lượt khách, tăng 15,9% so với cùng kỳ; doanh thu ước đạt 2.929 tỷ đồng, tăng gấp 3 lần so với cùng kỳ, đạt 84,2% kế hoạch. Tổng lượng khách du lịch đến Bắc Kạn (trước sắp xếp) ước đạt 773.564 lượt khách, tăng 6,9% so với cùng kỳ; doanh thu ước đạt 558,17 tỷ đồng, tăng 21,6% so với cùng kỳ.

ghi nhận nhiều kết quả nổi bật⁶. Việc bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống của địa phương được quan tâm thực hiện⁷.

Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thông tin, truyền thông và chuyển đổi số tiếp tục được tăng cường, bảo đảm thực hiện đúng định hướng. Chương trình 'Bình dân học AI' được triển khai tích cực, góp phần nâng cao nhận thức và kỹ năng số của nhân dân. Hoạt động đối ngoại được triển khai toàn diện, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực. Các hoạt động tôn giáo được duy trì ổn định theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Ban nhận thấy vẫn còn một số hạn chế, khó khăn như: Nhân lực y tế, nhất là bác sỹ khám chữa bệnh ban đầu và một số chuyên ngành đặc thù còn thiếu so với nhu cầu; thực phẩm, thuốc giả, kém chất lượng vẫn tồn tại, chưa được phát hiện và xử lý triệt để; một bộ phận người dân gặp khó khăn trong tiếp nhận các chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt và thanh toán điện tử; cơ sở vật chất của nhiều điểm trường lẻ tại địa bàn các xã của tỉnh Thái Nguyên đã xuống cấp; đội ngũ giáo viên ở một số nơi còn thiếu so với yêu cầu; thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tại nhiều địa phương chưa đạt chuẩn; các sản phẩm du lịch chưa phong phú, chưa phát huy được tiềm năng, lợi thế của tài nguyên du lịch.

1.2 Đề đánh giá đầy đủ về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 06 tháng đầu năm, làm cơ sở để xây dựng các giải pháp 06 tháng cuối năm 2025, Ban đề nghị một số nội dung sau:

- Làm rõ căn cứ để xây dựng một số mục tiêu trong 6 tháng cuối năm 2025. Cụ thể: Chỉ tiêu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 71%, trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt 36,2%; tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 45%; chỉ tiêu dân số tham gia BHYT đạt 95%; chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới) từ 0,8% trở lên. Các giải pháp để thực hiện mục tiêu này trong 6 tháng cuối năm 2025.

- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện mục tiêu mỗi trạm y tế có ít nhất một bác sỹ cơ hữu; mỗi thôn, bản có một nhân viên y tế được đào tạo chuyên môn theo Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới.

- Báo cáo thực trạng về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đội ngũ giáo viên để đáp ứng yêu cầu dạy và học trong năm học 2025 - 2026; giải pháp để phát triển trường lớp học tại các khu vực có dân số tăng nhanh, khu vực đông dân cư, nhất là trong điều kiện dự kiến số lượng học sinh các cấp tăng cao tại các phường trung tâm sau khi sắp xếp, sáp nhập tỉnh.

⁶ Đội tuyển của tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp) đạt 67 HCV, 62 HCB, 100 HCD, 2 cờ nhất, 3 cờ nhì, 01 cờ ba toàn đoàn. Tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp) đã cử 02 vận động viên tập trung đội tuyển trẻ Quốc gia, tham gia giải thể thao toàn quốc đạt 05/17 giải.

⁷ Di sản văn hóa phi vật thể “Tri thức nón Tày” và “Nghệ thuật Chèo” đã được tổ chức nghiệm thu hồ sơ khoa học để đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia.

- Theo báo cáo, hiện có 10.762 trẻ đang học tại các cơ sở mầm non ngoài công lập, chiếm tỷ lệ 13,2%. Đề nghị làm rõ các giải pháp đảm bảo thực hiện mục tiêu đến hết năm 2025, tỷ lệ huy động trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập từ 30% trở lên (theo Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025).

1.3 Ban đề nghị quan tâm một số nội dung sau:

- Chỉ đạo, huy động các nguồn lực để hoàn thành việc xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người có công, thân nhân, gia đình liệt sĩ và các đối tượng thuộc Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch của tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội; rà soát, cập nhật dữ liệu theo địa giới hành chính mới, đảm bảo chi trả đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng, đối tượng chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người hoàn cảnh khó khăn, đối tượng bảo trợ xã hội.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 về cơ sở vật chất, trường, lớp học, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học; tổ chức bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên để triển khai việc dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Trung ương, phù hợp với điều kiện thực tế của từng trường.

- Tăng cường thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN tại các đơn vị sử dụng lao động, phát hiện kịp thời các đơn vị tham gia chưa đầy đủ cho người lao động.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ để hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người dân; nâng cao chất lượng cuộc sống cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; hỗ trợ các địa bàn nghèo thoát khỏi tình trạng khó khăn.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội đang triển khai thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2026; quan tâm, nghiên cứu đề xuất các dự án đầu tư công phục vụ cộng đồng thuộc các ngành y tế, giáo dục, xã hội trong giai đoạn 2026 - 2030 theo Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030.

- Tiến hành rà soát toàn diện để xây dựng và ban hành các chính sách phù hợp sau khi thực hiện sắp xếp hai tỉnh, nhất là các chính sách liên quan đến giảm nghèo, an sinh xã hội, giáo dục, y tế, bảo đảm kịp thời, thống nhất, đồng bộ góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết ban hành quy định chính sách hỗ trợ phát triển ngành chè trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

2.1. Sự cần thiết ban hành văn bản; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản: Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 03/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển ngành chè Thái Nguyên giai đoạn 2025 - 2030, việc xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển ngành chè trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là cần thiết và phù hợp.

2.2 Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Nội dung dự thảo Nghị quyết đã phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

2.3 Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản: Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025; khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; điểm h khoản 2 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, đảm bảo thống nhất với hệ thống pháp luật.

2.4. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

2.4.1 Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày phù hợp với Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/7/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

2.4.2. Về dự thảo Nghị quyết: Ban cơ bản nhất trí với nội dung và mức chi của dự thảo Nghị quyết. Ban đề nghị nghiên cứu một số nội dung sau:

*** Về căn cứ:** Đề nghị bổ sung Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

*** Về kết cấu:**

- Tại dự thảo Nghị quyết, đề nghị bổ sung 01 điều về Điều khoản thi hành.

- Tại quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết, đề nghị nghiên cứu bổ sung 01 điều về Điều kiện chuyển tiếp: *“Đối với các chương trình, kế hoạch, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì tiếp tục được hưởng các chính sách, ưu đãi đã được phê duyệt cho các hạng mục còn lại, cho thời gian còn lại của dự án”*.

*** Về nguyên tắc hỗ trợ:**

- Đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung sau: *“Ngoài các chính sách quy định tại Nghị quyết này, cơ sở, hộ gia đình, cá nhân được hưởng các chính sách khác theo quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh”*.

- Tại khoản 2 Điều 2, đề nghị nghiên cứu, quy định trong cùng thời gian triển khai chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này, cùng một nội dung mà có nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác nhau của Trung ương và địa phương (kể cả từ các chương trình, đề án, dự án khác) thì đối tượng thụ hưởng chỉ được lựa chọn áp dụng một chính sách ưu đãi, hỗ trợ.

*** Về nội dung hỗ trợ cụ thể:**

- Tại tiết b2 điểm b Khoản 3: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định mức hỗ trợ tối đa đối với nội dung hỗ trợ kinh phí mua phân bón hữu cơ, phân bón vi sinh, thuốc trừ sâu sinh học, chế phẩm sinh học sản xuất chè hữu cơ trong thời gian thực hiện chuyển đổi sang sản xuất hữu cơ.

- Tại điểm b khoản 6: Để đảm bảo tính đồng bộ trong tổ chức thực hiện và phù hợp với mục tiêu khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ, đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung sau: *“Cơ sở áp dụng hệ thống tưới nước tiết kiệm, thông minh trong sản xuất chè **theo tiêu chuẩn GAP, hữu cơ**; quy mô sản xuất tối thiểu 2 ha”*.

- Tại khoản 9 về hỗ trợ phát triển sản phẩm trà và các sản phẩm từ cây chè được chứng nhận đạt tiêu chuẩn OCOP:

+ Đối với điều kiện hỗ trợ: Đề nghị bổ sung quy định về cơ chế, thời gian thực hiện hỗ trợ đối với các sản phẩm OCOP: ***“Sau khi được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP đạt sao của cơ quan có thẩm quyền”*** để phù hợp với khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

+ Đối với mức hỗ trợ: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định cụ thể về số lần được hỗ trợ đối với từng sản phẩm OCOP đạt sao.

2.5. Một số nội dung đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh

- Theo dự kiến, tổng kinh phí thực hiện chính sách trong 5 năm là 523.380 triệu đồng, kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành. Đề nghị làm rõ cơ cấu nguồn vốn và khả năng cân đối vốn để thực hiện chính sách.

- Báo cáo kết quả, hiệu quả thực hiện các chính sách hỗ trợ để phát triển ngành chè theo Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa đặc sắc của nghề trà truyền thống, góp phần xây dựng và khẳng định thương hiệu trà của tỉnh Thái Nguyên trên thị trường trong và ngoài nước, đề nghị tiếp tục nghiên cứu để có chính sách hỗ trợ phát triển đội ngũ nghệ nhân văn hóa trà, nghệ nhân làng chè.

3. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026

3.1. Sự cần thiết ban hành văn bản; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản: Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, việc xây dựng Nghị quyết ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026 là cần thiết và phù hợp.

3.2 Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Nội dung dự thảo Nghị quyết đã phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

3.3 Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản: Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm e khoản 2 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025, đảm bảo thống nhất với hệ thống pháp luật.

3.4. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày, trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

3.4.1 Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày phù hợp với Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

3.4.2. Về dự thảo Nghị quyết: Đảm bảo tính thống nhất và các nội dung thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

4. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết ban hành Quy chế tiếp công dân; xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân gửi đến Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

a) Tính hợp hiến và hợp pháp: Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18 Luật Tiếp công dân năm 2013.

b) Về dự thảo Nghị quyết: Đảm bảo tính thống nhất và các nội dung thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

5. Các nội dung phối hợp thẩm tra

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Văn hóa - Xã hội phối hợp thẩm tra đối với 06 tờ trình và dự thảo Nghị quyết. Ban đã tham gia thẩm tra bằng văn bản báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và gửi đến các Ban chủ trì thẩm tra để tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Trên đây là Báo cáo công tác 06 tháng đầu năm 2025 và kết quả thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh. Ban kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (Báo cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh Khoá XIV;
- Các đại biểu dự Kỳ họp;
- LĐ Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, CVVHXH.

**TM. BAN VĂN HÓA- XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**

Phạm Thị Thu Thủy